TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HSCTN-PT
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự chưa thành niên phúc thẩm thụ lý số: 17/2024/TLPT-HSCTN ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Trung H, sinh ngày: 03/8/2005 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn C, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thanh S, sinh ngày: 25/02/2007 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Anh T, sinh năm 1975 và bà: Huỳnh Lý N, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 06/4/2023 bị công an huyện T xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Chấp hành nộp phạt ngày 24/4/2023; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh S: Bà Nguyễn Thị Hồng Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Thanh S: Bà Huỳnh Lý N, sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định là mẹ ruột của bị cáo (Có mặt).

Ngoài ra còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/05/2023, Huỳnh Đình K muốn sử dụng ma túy nhưng không có tiền nên nhắn tin cho Nguyễn Trung H nhờ chở đi mượn tiền, H đồng ý nhưng hẹn khoảng 12 giờ chở K đi. K tiếp tục gọi điện cho Võ Thanh S nhờ S chở đi mượn tiền nhưng S không có xe nên K nói S làm tim mồi chờ K mua ma túy về cùng sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H chở K đến nhà anh Nguyễn Huy Z ở L, B, T mượn tiền. Anh Z đồng ý cho mượn tiền và xin số tài khoản của K để chuyển khoản, xong cả ba đến tắm tại hồ B ở thị trấn P.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Z chuyển khoản cho K mượn số tiền 1.800.000 đồng. K gọi điện thoại cho một người tên C1 ở khối T, thị trấn P, huyên T (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy và xin 01 ống thủy tinh để chế tạo thành nỏ sử dụng ma túy. Tắm xong, K nói H chở đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Sau khi mua được ma túy, H chở K quay về. Trên đường đi K chuyển cho H 200.000 đồng để nhờ H rút tiền, mục đích là để mua bình ga và khò lửa phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Khi đến trụ ATM ngân hàng B1 thuộc thị trấn P, H vào rút 150.000 đồng rồi quay ra chở K đến tiệm Đ1 của chị Nguyễn Thị N1 (ở thôn P, xã T, huyện T) mua 01 bình ga và 01 đầu khò lửa với số tiền 75.000 đồng, H là người trả tiền. Sau đó, K nói H chở qua nhà S, đến nơi K gọi S ra nói: có chỗ nào không, S nói: để tìm thử. H rủ K và S đến một quán nước gần nhà S ngồi uống nước. Lúc này, K nói với S: Chơi nhà em được không. S nói: Có mẹ ở nhà, chưa vào được. K lấy lò xo trong bật lửa của H và giấy bạc làm tim mồi. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, S xem camera thấy mẹ đã đi làm nên nói H: Mẹ đi rồi, K nói: V đi và nói

H lấy ống hút nên H lấy 02 ống hút nhựa trong 02 ly nước mía đưa cho K bỏ vào túi ni lông và chở S, K về nhà S để sử dụng ma túy.

Khi đến nhà S, H lên giường nằm bấm điện thoại, K và S cùng chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy (S lấy chai nhựa, kéo, giúp cho K dùng khò lửa thổi ống thủy tinh thành nỏ). Sau khi chế tạo xong dụng cụ, K lấy ra gói ma túy đã mua được ra, dùng kéo cắt ma túy đổ vào nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa hơ (nấu). Khi ma túy đã tan chảy, K và S mang dụng cụ trên ra nhà bếp, K rủ H cùng sử dụng ma túy, H nói đang đau nên không sử dụng, K tiếp tục rủ thì H đồng ý và cùng ngồi sử dụng ma túy với K và S. Quá trình sử dụng, K và S hơ đốt ma túy cho nhau để sử dụng và hơ đốt cho H sử dụng. Khi mỗi người sử dụng khoảng 05 hơi ma túy thì hết ma túy trong nỏ. K và S dọn dụng cụ sử dụng ma túy cất giữ vào phòng ngủ của S và cùng ngồi bấm điện thoại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ của S 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn 01 (một) ống thủy tinh gắn ống hút nhựa màu vàng sọc đỏ, bên trong ống thủy tinh có chứa tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) gói nhựa trong kích thước (2 x 1,5) cm hàn kín 4 cạnh, bên trong có chứa tinh thể nghi là ma túy; 01 (một) miếng nhựa màu trắng hình dạng không xác định, kích thước nơi dài nhất là 1,4 cm, nơi ngắn nhất là 0,6 cm, có dấu hiệu bị hơ đốt và một số đồ vật khác có liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- 01 nắp chai nhựa màu đỏ đường kính 03 cm, trên nắp có đục 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn gắn ống hút nhựa màu vàng sọc đỏ dài 20 cm;

- 01 ống thủy tinh dài 17cm có phễu tròn ở đầu, đường kính 1,7 cm, gắn ống hút nhựa màu vàng sọc đỏ dài 4,5 cm ;

- 01 miếng nhựa màu trắng hình dạng không xác định, kích thước nơi dài nhất là 1,4 cm, nơi ngắn nhất là 0,6 cm có dấu hiệu bị hư đốt (đã niêm phong)

- 01 gói nhựa dạng hình chữ nhật kích thước (2 x 1,5)cm, không tìm thấy thành phần các chất ma túy, có khối lượng 0, 1262 gam, sau khi giám định còn lại là 0, 0498 gam.

- 01 hộp giấy kích thước (8,5 x 6 x 13) cm có nhãn hiệu colagen extra;

- 01 chai nhựa có dán nhãn sting cao 21 cm, đường kính đáy 4,5 cm, đường kính miệng 2,4 cm.

- 01 bật lửa đã tháo phần đánh lữa cao 7,3 cm gắn tim mồi lữa dài 2,1 cm;

- 01 ống hút nhựa màu vàng sọc đỏ hàn kín một đầu, một đầu vót nhọn dài 5,2 cm.

- 01 khò lửa màu trắng in chữ FLAME GUN dài 17,5 cm

- 01 bình gas mini loại Namilux cao 18 cm

- 01 kéo kim loại có phần kim loại màu đen, kích thước kéo dài 20,8 cm

- 01 điện thoại Vi vo màu trắng xanh của H;

- 01 điện thoại I phone 6 màu bạc của K;

- 01 điện thoại I phone 8 plus màu trắng của S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Trung H tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Thanh S 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù của bị cáo Võ Thanh S tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Huỳnh Đình K 08 (T3) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 23/4/2024 các bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H; giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo H. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh S, giảm hình phạt cho bị cáo S từ 6 đến 12 tháng.

Bà Nguyễn Thị Hồng Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B trình bày: Bị cáo Võ Thanh S khi phạm tội mới hơn 16 tuổi, tuổi đời còn rất trẻ, bồng bột thiếu suy nghĩ, nên đã bị bị cáo Huỳnh Đình K rủ rê dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, xuất thân trong gia đình lao động nghèo, sau khi phạm tội bị cáo đã biết ăn năn hối cải và mong muốn được pháp luật khoan hồng. Do đó, đề nghị hội đồng

xét xử cân nhắc áp dụng đầy đủ các quy định pháp luật về xử lý người chưa thành niên phạm tội, giảm hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được tái hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Với mục đích muốn sử dụng ma tuý nên vào ngày 18/05/2023, Huỳnh Đình K đã khởi sướng, rủ rê Nguyễn Trung H và Võ Thanh S đều là người dưới 18 tuổi cùng sử dụng trái phép ma tuý, trong đó K và H đã cung cấp ma tuý và dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma tuý, còn S chuẩn bị địa điểm là nhà của mình để cả ba bị cáo cùng sử dụng trái phép chất ma tuý. Sau khi có ma tuý, thì K và S hơ đốt ma túy cho nhau để sử dụng và hơ đốt cho H sử dụng thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Do đó, Toà án nhân dân huyện T đã kết án bị cáo Huỳnh Đình K về tội "Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S bị kết án về tội "Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Nguyễn Trung H, Võ Thanh S khi phạm tội đều dưới 18 tuổi, trong đó bị cáo H là người trực tiếp chở bị cáo K đi mượn tiền để mua ma tuý và cũng là người trực tiếp mua dụng cụ để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma tuý, nên bị cáo H là người giúp sức tích cực trong vụ án, so với bị cáo H thì bị cáo S có vai trò thấp hơn bị cáo H, khi bị cáo K rủ bị cáo S cùng sử dụng ma tuý, thì hỏi S tìm địa điểm nào để sử dụng, lúc này mẹ S không có ở nhà nên S đồng ý sử dụng địa điểm nhà mình để cả ba bị cáo cùng sử dụng. Như vậy, khâu tổ chức, sắp xếp điều hành đã xong, chỉ còn chọn địa điểm để cả ba cùng sử dụng trái phép chất ma tuý là công đoạn cuối cùng để tội phạm thành, nên so với bị cáo K và H thì bị cáo S có vai trò thấp nhất trong vụ án. Toà án cấp sơ thẩm đã cân nhắc áp dụng đầy đủ các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 05 năm 06 tháng tù. Bị cáo Võ Thanh S 04 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo S cung cấp cho Toà đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, hơn nữa bị cáo S chỉ giúp sức với vai trò không đáng kể trong vụ án, nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và tính đến ngày mở phiên toà xét xử phúc thẩm thì bị cáo S cũng chưa đủ 18 tuổi nên cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt tù đối với bị cáo S. Đối với bị cáo H thì không có căn cứ nào khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Võ Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh S là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa đưa ra luận cứ bào chữa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh S.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 09 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Thanh S.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh S 04 (Bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Võ Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Xuân